

Số: 203 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH Tỷ Xuân

Thực hiện Quyết định số 351/QĐ-TTr ngày 01/8/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 22/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH Tỷ Xuân; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/9/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Tỷ Xuân (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Địa chỉ trụ sở chính: khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Thạnh Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- Số điện thoại liên hệ: 02703962052.
- Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500411257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, đăng ký lần đầu ngày 30/8/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2024.
- Chi nhánh/văn phòng đại diện: không.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: sản xuất giày, dép.
- Tài khoản số 7300052011, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 22.285 người.

- Số lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 22.125 người, trong đó:

- + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 7.292 người.

(Chữ ký)

- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 14.833 người.
- Hợp đồng thử việc: 160 người, doanh nghiệp áp dụng thời gian thử việc theo quy định.
- Hợp đồng học nghề, tập nghề: 0 người.
- Số người thuộc diện giao kết HĐLĐ nhưng chưa giao kết: 0 người.
- Số người không thuộc diện giao kết HĐLĐ: 160 người (trong thời gian thử việc).

1.2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN)

1.2.1. Việc giải trình về nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng lao động; chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp có 22 văn bản giải trình về nhu cầu sử dụng NLĐNN tại 159 vị trí công việc (Phụ lục 01); đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đối với 159 vị trí.

1.2.2. Công tác quản lý, sử dụng NLĐNN tại doanh nghiệp

Tổng số NLĐNN doanh nghiệp sử dụng tại thời điểm thanh tra: 88 người, trong đó:

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động (sau đây viết tắt là GPLĐ): 87 người (62 người cấp mới, 01 người cấp lại, 24 người gia hạn).

- Số NLĐNN không thuộc diện cấp GPLĐ: 01 người, là thành viên góp vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn có giá trị góp vốn từ 3 tỷ đồng trở lên (ông Chung, Chen-Chia), đã được xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ theo Công văn số 67/BQL-DN ngày 27/01/2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long.

- Số NLĐNN chưa được cấp GPLĐ: 0 người.

- Việc thu hồi và nộp lại GPLĐ hết hiệu lực cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: đã thu hồi và nộp 26 GPLĐ cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Phụ lục 02).

1.2.3. Về giao kết HĐLĐ với NLĐNN

- Số NLĐNN thuộc diện giao kết HĐLĐ: 88 người, giao kết HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên.

- Số NLĐNN thuộc diện giao kết HĐLĐ nhưng chưa giao kết: 0 người.

- Số NLĐNN không thuộc diện giao kết HĐLĐ: 0 người.

Kiểm tra 88/88 HĐLĐ giao kết với NLĐNN: nội dung công việc phải làm ghi “Theo Bảng mô tả công việc và Tiêu chí đánh giá công việc tại Phụ lục 1” tuy nhiên không kèm theo HĐLĐ; vị trí, chức danh công việc và thời hạn làm việc trong HĐLĐ đúng với GPLĐ của NLĐNN.

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động bản điện tử.

- Đã báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long.

2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN

2.1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 22.123 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 22.123 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 162 người (160 người trong thời gian thử việc, 02 người đang hưởng chế độ hưu trí là ông Nguyễn Việt Trung và bà Phạm Hồng Thu).

2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN cho NLĐNN

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN tại thời điểm thanh tra: 84 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN: 85 người (trong đó có 01 người không thuộc đối tượng phải tham gia nhưng đang tham gia là ông Chung, Chen-Chia).

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN: 04 người, trong đó 03 người đủ tuổi nghỉ hưu (các ông, bà: Shieh Jung-Sheng; Aida Dautel Minor; Sun, Tzu-Ting), 01 người không thuộc đối tượng cấp GPLĐ (ông Chung, Chen-Chia).

2. 2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN

2.2.1. Tiền lương:

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.860.000 đồng/người/tháng.

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: công việc, môi trường, chuyên môn nghiệp vụ, chức vụ, ưu đãi công nhân may, ngoại ngữ, thợ rập, QA, an toàn vệ sinh viên, phòng cháy chữa cháy, dân quân tự vệ.

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: nuôi con nhỏ, chăm lo gia đình.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (trả theo tháng).

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN theo quy định của pháp luật:

+ Đã trả cùng với kỳ trả lương một khoản tiền cho 02 người lao động Việt Nam đang hưởng chế độ hưu trí tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN cho người lao động.

h

+ Đã trả cùng với kỳ trả lương một khoản tiền cho 03 NLĐNN (các ông, bà: Shieh Jung-Sheng; Aida Dautel Minor; Sun, Tzu-Ting) đủ tuổi nghỉ hưu tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH cho NLĐNN.

2.2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN:

+ Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN: mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động và các loại phụ cấp.

+ Các khoản không đóng BHXH, BHTN: nuôi con nhỏ, chăm lo gia đình.

- Việc nộp BHXH, BHTN:

+ Số tiền phải đóng: 672.953.210.145 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 672.953.210.145 đồng.

+ Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN: không phát sinh.

- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH của người lao động.

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động:

- Số lao động được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và đã được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 41.267 lượt người, số tiền: 57.324.333.118 đồng.; số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 08 người, cụ thể:

STT	Chế độ BHXH	Số lượt người được giải quyết	Số tiền (đồng)	Số lượt người không được giải quyết	Lý do không giải quyết
1	Chế độ thai sản	9.460	45.073.367.407	0	
2	Chế độ ốm đau	31.345	10.546.512.711	8 (Phụ lục 03)	01 người do tự hủy hoại sức khỏe; 02 người có chứng từ cấp không đúng quy định tại Thông tư 56/2017/TT-BYT; 05 người chứng từ bị cơ sở y tế hủy, không đăng lên Cổng thông tin giám định BHYT (do người lao động khám xong không lấy thuốc)
3	Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe	462	1.704.453.000	0	
Tổng số		41.267	57.324.333.118	8	

h

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đối với người lao động Việt Nam

1.1.1. Đã giao kết HĐLĐ với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

1.1.3. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho 100% số người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu.

1.1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.1.6. Đã trích nộp tiền BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN đầy đủ cho cơ quan BHXH.

1.1.7. Đã đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

1.2. Đối với NLĐNN:

1.2.1. Đã có văn bản đăng ký nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được với cơ quan có thẩm quyền và được chấp thuận trước khi tuyển dụng NLĐNN.

1.2.2. Đã làm thủ tục đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn GPLĐ và được cơ quan có thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn GPLĐ cho NLĐNN.

1.2.3. Đã báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long.

1.2.4. Đã giao kết HĐLĐ với toàn bộ NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.2.5. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN cho 100% số NLĐNN thuộc đối tượng phải tham gia; đã nộp đủ số tiền BHXH, BHTNLĐ-BNN cho cơ quan BHXH.

2. Những quy định của pháp luật chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. HĐLĐ giao kết với NLĐNN không đính kèm theo bản mô tả công việc là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 22 Bộ luật Lao động.

2.2. Tham gia BHXH bắt buộc, BHTNLĐ-BNN cho 01 NLĐNN (ông Chung, Chen-Chia) không thuộc đối tượng phải tham gia (không thuộc đối tượng cấp GPLĐ) là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

Handwritten signature

V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

1. Khắc phục sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục sai phạm số 2.1 khi có phát sinh;
- Thực hiện báo giảm và truy hoàn số tiền đóng BHXH bắt buộc, BHTNLD-BNN của ông Chung, Chen-Chia trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này.

2. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

3. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/10/2024.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Vĩnh Long (để p/h);
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Long (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn



PHỤ LỤC 01**Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp**

TT	Số NLĐNN theo văn bản giải trình	Vị trí công việc	Số lượng	Thời gian làm việc	
				Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	14	Chuyên gia	4	02/2023	01/2025
		Lao động kỹ thuật	1	22/02/2023	21/02/2025
		Lao động kỹ thuật	1	27/02/2023	26/02/2025
		Lao động kỹ thuật	8	23/02/2023	22/02/2025
2	11	Chuyên gia	1	03/2023	02/2025
		Chuyên gia	1	31/03/2023	30/03/2025
		Chuyên gia	1	03/05/2023	02/05/2025
		Lao động kỹ thuật	7	03/2023	02/2025
		Lao động kỹ thuật	1	19/03/2023	18/03/2025
3	6	Chuyên gia	2	04/2023	03/2025
		Lao động kỹ thuật	3	04/2023	03/2025
		Lao động kỹ thuật	1	21/04/2023	20/04/2025
4	23	Chuyên gia	2	05/2023	04/2025
		Chuyên gia	1	06/05/2023	05/05/2025
		Chuyên gia	1	03/05/2023	02/05/2025
		Chuyên gia	1	20/05/2023	19/05/2025
		Chuyên gia	1	21/05/2023	20/05/2025
		Lao động kỹ thuật	6	05/2023	04/2025
		Lao động kỹ thuật	2	11/05/2023	10/05/2025
		Lao động kỹ thuật	4	06/05/2023	05/05/2025
		Lao động kỹ thuật	2	30/05/2023	29/05/2025
		Lao động kỹ thuật	2	14/05/2023	13/05/2025
		Lao động kỹ thuật	1	09/05/2023	08/05/2025

5	16	Chuyên gia	3	06/2023	05/2025
		Chuyên gia	1	26/06/2023	25/06/2025
		Chuyên gia	1	02/06/2023	01/06/2025
		Chuyên gia	1	29/06/2023	28/06/2025
		Lao động kỹ thuật	3	06/2023	05/2025
		Lao động kỹ thuật	1	01/06/2023	31/05/2025
		Lao động kỹ thuật	1	09/06/2023	08/06/2025
		Lao động kỹ thuật	1	13/06/2023	12/06/2025
		Lao động kỹ thuật	1	22/06/2023	21/06/2025
		Lao động kỹ thuật	3	29/06/2023	28/06/2025
6	4	Chuyên gia	1	07/2023	06/2025
		Lao động kỹ thuật	2	07/2023	06/2025
		Lao động kỹ thuật	1	19/07/2023	18/07/2025
7	2	Lao động kỹ thuật	2	08/2023	07/2025
8	4	Chuyên gia	1	09/2023	08/2025
		Lao động kỹ thuật	1	09/2023	08/2025
		Chuyên gia	1	21/09/2023	20/09/2025
		Chuyên gia	1	16/09/2023	15/09/2025
9	4	Chuyên gia	1	10/2023	09/2025
		Lao động kỹ thuật	2	10/2023	09/2025
		Lao động kỹ thuật	1	29/10/2023	28/10/2025
10	7	Chuyên gia	1	11/2023	10/2025
		Chuyên gia	1	04/11/2023	03/11/2025
		Chuyên gia	1	11/11/2023	10/11/2025
		Lao động kỹ thuật	1	11/2023	10/2025
		Lao động kỹ thuật	1	14/11/2023	13/11/2025
		Lao động kỹ thuật	1	19/11/2023	18/11/2025
		Lao động kỹ thuật	1	25/11/2023	14/11/2025
11	6	Chuyên gia	1	17/12/2023	16/12/2025
		Chuyên gia	1	30/12/2023	29/12/2025
		Lao động kỹ thuật	1	12/2023	11/2025
		Lao động kỹ thuật	1	09/12/2023	08/12/2025
		Lao động kỹ thuật	1	01/12/2023	30/11/2025
		Lao động kỹ thuật	1	17/12/2023	16/12/2025
12	3	Chuyên gia	1	02/2024	01/2026
		Lao động kỹ thuật	1	02/2024	01/2026
		Chuyên gia	1	15/02/2024	14/02/2026

13	4	Chuyên gia	1	03/2024	02/2026
		Lao động kỹ thuật	2	03/2024	02/2026
		Lao động kỹ thuật	1	23/03/2024	22/03/2026
		Lao động kỹ thuật	1	25/03/2024	24/03/2026
14	5	Chuyên gia	1	04/2024	03/2026
		Lao động kỹ thuật	3	04/2024	03/2026
		Lao động kỹ thuật	1	24/04/2024	23/04/2026
15	6	Chuyên gia	1	05/2024	04/2026
		Lao động kỹ thuật	2	05/2024	04/2026
		Lao động kỹ thuật	1	09/05/2024	08/05/2026
		Lao động kỹ thuật	2	15/05/2024	14/05/2026
16	12	Chuyên gia	2	06/2024	05/2026
		Chuyên gia	1	06/06/2024	05/06/2024
		Chuyên gia	1	30/06/2024	29/06/2026
		Lao động kỹ thuật	2	06/2024	05/2026
		Lao động kỹ thuật	1	16/06/2024	15/06/2026
		Lao động kỹ thuật	1	10/06/2024	09/06/2026
		Lao động kỹ thuật	1	06/06/2024	05/06/2026
		Lao động kỹ thuật	1	05/06/2024	04/06/2026
		Lao động kỹ thuật	1	27/06/2024	26/06/2026
		Lao động kỹ thuật	1	29/06/2024	28/06/2026
17	7	Chuyên gia	1	07/2024	06/2026
		Lao động kỹ thuật	1	07/2024	06/2026
		Lao động kỹ thuật	1	08/07/2024	07/07/2026
		Lao động kỹ thuật	1	14/07/2024	13/07/2026
		Lao động kỹ thuật	1	20/07/2024	19/07/2026
		Lao động kỹ thuật	2	29/07/2024	28/07/2026
18	5	Chuyên gia	1	08/2024	07/2026
		Lao động kỹ thuật	1	08/2024	07/2026
		Chuyên gia	1	30/08/2024	29/08/2026
		Lao động kỹ thuật	1	08/08/2024	07/08/2026
		Lao động kỹ thuật	1	20/08/2024	19/08/2026
19	4	Chuyên gia	1	09/2024	08/2026
		Chuyên gia	1	28/09/2024	27/09/2026
		Lao động kỹ thuật	1	09/2024	08/2026
		Lao động kỹ thuật	1	01/09/2024	31/08/2026
20	4	Chuyên gia	1	10/2024	09/2026
		Chuyên gia	1	26/10/2024	25/10/2026
		Lao động kỹ thuật	2	10/2024	09/2026
21	4	Chuyên gia	1	11/2024	10/2026
		Chuyên gia	1	05/11/2024	04/11/2026
		Lao động kỹ thuật	1	11/2024	10/2026
		Lao động kỹ thuật	1	28/11/2024	27/11/2026

22	7	Chuyên gia	1	01/12/2024	30/11/2026
		Chuyên gia	1	27/12/2024	26/12/2026
		Lao động kỹ thuật	1	12/2024	11/2026
		Lao động kỹ thuật	1	04/12/2024	03/12/2026
		Lao động kỹ thuật	2	01/12/2024	30/11/2026
		Lao động kỹ thuật	1	15/12/2024	14/12/2026

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH THU HỒI GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG

STT	Tên NLĐNN	Số GPLĐ	Nơi nộp GPLĐ
1	CHEN, JHEN-RU	007226/2022/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
2	CHEN, JUI-HUNG	007281/2022/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
3	LIN YU TANG	007228/2022/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
4	WU, KANG	036055/2023/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
5	HUANG, PEI-YU	007169/2022/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
6	TAI, HUANG-YU	036128/2023/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
7	LIU, CHIA-EN	007342/2023/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
8	CHEN, TSAO-KANG	036113/2023/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
9	LIN, WEI-DA	036165/2023/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
10	HSU, CHIH-JUI	007208/2022/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
11	TSAI, PING-JUNG	007274/2022/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
12	LIN PENG CHIH	007234/2022/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
13	LIU, LI - LING	007269/2022/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
14	LIU, YOU-YUN	007341/2023/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
15	HONG, JUN	007053/2021/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
16	YANG, CHUNLAI	036070/2023/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
17	GONG, YINGYING	007136/2021/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
18	ESSICA NOVIA FIRMA	036189/2023/BQL-GP	Ban Quản lý các KCN
19	JIANG, WEI-HONG	035115/2023/SLĐ-GP	Sở LĐTBXH
20	LIN, SHIH-TING	035120/2023/SLĐ-GP	Sở LĐTBXH
21	CHANG, HSUN-HSIN	036151/2023/BQL-GP	Sở LĐTBXH
22	ZHANG, JUNBANG	007214/2022/BQL-GP	Sở LĐTBXH
23	CHEN, QUANXIAO	036069/2023/BQL-GP	Sở LĐTBXH
24	XING, XUE QIN	036141/2023/BQL-GP	Sở LĐTBXH
25	LIN, KUAN-TING	007275/2022/BQL-GP	Sở LĐTBXH
26	LU, MENG-CHUN	036196/2023/BQL-GP	Sở LĐTBXH

PHỤ LỤC 03
DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC DOANH NGHIỆP LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
NHỮNG KHÔNG ĐƯỢC CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ BHXH

STT	Số số BHXH	Họ và tên NLD	Lý do không được giải quyết chế độ BHXH	Số tiền (đồng)	Từ ngày	Đến ngày	Loại chế độ
1	7915073658	Lê Hoàng Tấn	Giấy cấp không đúng qui định Thông tư số 56/TT- BYT	151.081	16/05/2024	16/05/2024	óm đau
2	8622020086	Thạch Hồng Nhi	Tự hủy hoại sức khỏe không thuộc quy định được thanh toán	274.012	08/01/2024	10/01/2024	óm đau
3	8723254285	Nguyễn Thị Xuân Thơ	TTYT TP hủy cấp chứng từ do NLD khám xin giấy xong về không lĩnh thuốc	149.206	18/07/2023	18/07/2023	óm đau
4	8723975055	Bùi Ngọc Giang	Chứng từ không đúng quy định (bảng kê thanh toán)	315.075	17/07/2023	18/07/2023	óm đau
5	8621444841	Nguyễn Thị Kim Thoa	TTYT TP hủy cấp chứng từ do NLD khám xin giấy không lấy thuốc	129.075	21/08/2023	21/08/2023	óm đau
6	8613005580	Võ Thị Hồng Anh	NLD khám xin giấy xong bỏ về TTYT TP Vĩnh Long hủy cấp chứng từ	199.484	06/09/2023	06/09/2023	óm đau
7	8621285320	Phạm Thị Thúy Oanh	TTYT TP Vĩnh Long hủy cấp chứng từ không đầy công KCB do NLD đi khám xin giấy bỏ về không lấy thuốc	130.012	19/09/2023	19/09/2023	óm đau
8	8621304988	Nguyễn Thị Yến Linh	TTYT TP Vĩnh Long từ chối đầy chứng từ do NLD khám xin giấy xong bỏ về ko lĩnh thuốc không ký giấy thanh toán	247.112	04/12/2023	05/12/2023	óm đau
TỔNG CỘNG				1.595.057			

